

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Lập chiến lược tài nguyên nước

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Lập chiến lược

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức lập chiến lược tài nguyên nước.

- Bước 2: Lấy ý kiến về chiến lược

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến về chiến lược tài nguyên nước tới các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chiến lược tài nguyên nước.

Trường hợp chiến lược có liên quan đến biên giới, hải đảo, vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, Bộ Tài nguyên và Môi trường phải thống nhất với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về nội dung chiến lược trước khi gửi lấy ý kiến về chiến lược.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đăng tải nội dung dự thảo chiến lược tài nguyên nước (trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật) trên trang thông tin điện tử của Bộ.

- Bước 3: Trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường

Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý và hoàn thiện chiến lược trình Hội đồng thẩm định chiến lược

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến trước khi trình Hội đồng thẩm định chiến lược tài nguyên nước.

- Bước 5: Hoàn thiện chiến lược theo kết luận của Hội đồng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thiện chiến lược theo kết luận của Hội đồng thẩm định chiến lược tài nguyên nước và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Tờ trình và Dự thảo Quyết định phê duyệt chiến lược tài nguyên nước.

- Báo cáo chiến lược: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Báo cáo tóm tắt.

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương về Chiến lược và các các ý kiến góp ý kèm theo.
- Báo cáo thẩm định chiến lược; bản sao ý kiến của chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan; báo cáo phản biện của tư vấn phản biện độc lập (nếu có).
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.
- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về chiến lược.
- d) Thời hạn giải quyết:* Không quy định.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Thủ tướng Chính phủ.
- g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược tài nguyên nước.
- h) Phí, lệ phí (nếu có):* Theo quy định của pháp luật về đầu tư công.
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Không quy định.
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Không quy định.
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*
 - Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012.
 - Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Lập, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước

2.1. Lập quy hoạch tài nguyên nước

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Lập quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch về tài nguyên nước.

- Bước 2: Lấy ý kiến về quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến về dự thảo quy hoạch tài nguyên nước tới Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy hoạch tài nguyên nước.

Trường hợp quy hoạch có liên quan đến biên giới, hải đảo, vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, Bộ Tài nguyên và Môi trường phải thống nhất với

Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về nội dung quy hoạch trước khi gửi lấy ý kiến về quy hoạch.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đăng tải nội dung dự thảo quy hoạch tài nguyên nước (trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật) trên trang thông tin điện tử của Bộ trong thời gian ít nhất 30 ngày tính từ ngày gửi hồ sơ lấy ý kiến về quy hoạch.

- Bước 3: Trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến về dự thảo quy hoạch tài nguyên nước.

- Bước 4: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến hoàn thiện dự thảo quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tài nguyên nước.

- Bước 5: Hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Tờ trình và Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước.

- Báo cáo quy hoạch: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Báo cáo tóm tắt.

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương về quy hoạch và các các ý kiến góp ý kèm theo.

- Báo cáo thẩm định quy hoạch; bản sao ý kiến của chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan; báo cáo phản biện của tư vấn phản biện độc lập (nếu có);

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 24 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch tài nguyên nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước của Thủ tướng Chính phủ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19/11/2018;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

2.2. Điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Lập điều chỉnh quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước. Việc điều chỉnh quy hoạch được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau đây:

+ Có sự điều chỉnh mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch;

+ Có sự điều chỉnh của quy hoạch cao hơn làm thay đổi nội dung quy hoạch hoặc có sự mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp;

+ Có sự thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính làm ảnh hưởng đến tính chất, quy mô không gian lãnh thổ của quy hoạch;

+ Do tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, chiến tranh làm thay đổi mục tiêu, định hướng, tổ chức không gian lãnh thổ của quy hoạch;

+ Do biến động bất thường của tình hình kinh tế - xã hội làm hạn chế nguồn lực thực hiện quy hoạch;

+ Do sự phát triển của khoa học, công nghệ làm thay đổi cơ bản việc thực hiện quy hoạch;

+ Do yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Bước 2: Lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch tới Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy hoạch tài nguyên nước.

Trường hợp quy hoạch có liên quan đến biên giới, hải đảo, vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, Bộ Tài nguyên và Môi trường phải thống nhất với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về nội dung quy hoạch trước khi gửi lấy ý kiến về quy hoạch.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đăng tải nội dung dự thảo điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước (trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật) trên trang thông tin điện tử của Bộ trong thời gian ít nhất 30 ngày tính từ ngày gửi hồ sơ lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch.

- Bước 3: Trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước.

- Bước 4: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý và hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tài nguyên nước.

- Bước 5: Hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình và Dự thảo Quyết định phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước.

- Báo cáo điều chỉnh quy hoạch: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Báo cáo tóm tắt.

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương về quy hoạch và các các ý kiến góp ý kèm theo.

- Báo cáo thẩm định quy hoạch; bản sao ý kiến của chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan; báo cáo phản biện của tư vấn phản biện độc lập (nếu có).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Thủ tướng Chính phủ.

g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước của Thủ tướng Chính phủ.

h) *Phí, lệ phí (nếu có)*: Theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.

k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không quy định.

l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19/11/2018;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

3. Lập quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước

a) *Trình tự thực hiện*:

- Bước 1: Lập quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước.

- Bước 2: Lấy ý kiến về quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến về quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước tới các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan đến quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước.

- Bước 3: Trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về hồ sơ dự thảo quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước.

- Bước 4: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến và khi trình Hội đồng thẩm định.

- Bước 5: Hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) *Cách thức thực hiện*: Không quy định.

c) *Thành phần, số lượng hồ sơ*: Không quy định.

- d) *Thời hạn giải quyết*: Không quy định.
- đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Thủ tướng Chính phủ.
- g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước của Thủ tướng Chính phủ.
- h) *Phí, lệ phí (nếu có)*: Theo quy định của pháp luật về đầu tư công.
- i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.
- k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không quy định.
- l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:
- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, số 35/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018.

4. Lập, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh

4.1. Lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Lập quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

- Bước 2: Lấy ý kiến về quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến về dự thảo quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh tới các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, tổ chức lưu vực sông, tổ chức có liên quan đến quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

- Bước 3: Trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức lưu vực sông, tổ chức được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về dự thảo quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

- Bước 4: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến và trình Hội đồng thẩm định.

- Bước 5: Hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- b) *Cách thức thực hiện*: Không quy định.
- c) *Thành phần, số lượng hồ sơ*: Không quy định.
- d) *Thời hạn giải quyết*: Không quy định.
- đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Thủ tướng Chính phủ.
- g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.
- h) *Phí, lệ phí (nếu có)*: Theo quy định của pháp luật về đầu tư công.
- i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.
- k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không quy định.
- l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:
 - Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, số 35/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;
 - Thông tư số 04/2020/TT-BTNMT ngày 03/6/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

4.2. Lập điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh

- a) *Trình tự thực hiện*:
 - Bước 1: Lập điều chỉnh quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh. Việc lập điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh được thực hiện trong những trường hợp sau:

 - + Có sự điều chỉnh về chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, chiến lược tài nguyên nước làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch đã được phê duyệt;
 - + Quy hoạch đã được phê duyệt không tuân thủ nguyên tắc lập quy hoạch về tài nguyên nước;
 - + Các dự án công trình trọng điểm quốc gia mới được hình thành làm ảnh hưởng lớn đến tài nguyên nước;
 - + Có sự biến động về điều kiện tự nhiên tác động lớn đến tài nguyên nước.
 - Bước 2: Lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh tới các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, tổ chức lưu vực sông, tổ chức có liên quan đến quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

- Bước 3: Trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức lưu vực sông, tổ chức được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

- Bước 4: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý và hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến và trình Hội đồng thẩm định.

- Bước 5: Hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh .

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, số 35/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTNMT ngày 03/6/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

5. Chấp thuận về nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng nước đối với quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước do các bộ, cơ quan ngang bộ lập

a) *Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Gửi hồ sơ đến Bộ Tài nguyên và Môi trường

Các bộ, cơ quan ngang bộ gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2: Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận.

Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu xét thấy nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng nước trong các quy hoạch chuyên ngành có ảnh hưởng đến tài nguyên nước, tùy theo từng trường hợp cụ thể, Bộ Tài nguyên và Môi trường có thể gửi văn bản đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ bổ sung thêm các tài liệu, ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng liên quan để phục vụ cho quá trình xem xét, chấp thuận.

Bước 3: Trả lời các bộ ngành bằng văn bản

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét có ý kiến chấp thuận bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận, có văn bản thông báo, nêu rõ lý do việc không chấp thuận và gửi các bộ, cơ quan ngang bộ.

b) *Cách thức thực hiện:* Không quy định.

c) *Thành phần, số lượng hồ sơ:* Không quy định.

d) *Thời hạn giải quyết:* Không quy định.

đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Các bộ, cơ quan ngang bộ.

e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản chấp thuận về nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng nước đối với quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước do các bộ, cơ quan ngang bộ lập.

h) *Phí, lệ phí (nếu có):* Không quy định.

i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Không quy định.

k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Không quy định.

l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Thẩm định các dự án xây dựng hồ chứa về việc đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu tài nguyên nước và sự phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, nguồn nước liên tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Gửi hồ sơ đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi hồ sơ dự án xây dựng hồ chứa đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để thẩm định.

- Bước 2: Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xây dựng hồ chứa về các nội dung: đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu tài nguyên nước; sự phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, nguồn nước liên tỉnh.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, nếu xét thấy nội dung hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản đến các bộ, cơ quan ngang bộ, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị bổ sung các thông tin, tài liệu liên quan, ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng có liên quan để phục vụ quá trình thẩm định.

- Bước 3: Gửi văn bản thẩm định

Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, có ý kiến thẩm định bằng văn bản về hồ sơ dự án xây dựng hồ chứa gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: các bộ, cơ quan ngang bộ, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định về việc đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu tài nguyên nước và sự phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, nguồn nước liên tỉnh đối với các dự án xây dựng hồ chứa.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
- Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Lập danh mục lưu vực sông liên tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương tổ chức rà soát, lập danh mục lưu vực sông liên tỉnh.

- Bước 2: Lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan về danh mục lưu vực sông liên tỉnh.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến về danh mục lưu vực sông liên tỉnh tới các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, tổ chức lưu vực sông, tổ chức có liên quan.

- Bước 3: Trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức lưu vực sông, tổ chức được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về Danh mục lưu vực sông liên tỉnh.

- Bước 4: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến trước khi trình Thủ tướng phê duyệt.

- Bước 5: Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục lưu vực sông liên tỉnh.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình;
- Thuyết minh Danh mục lưu vực sông liên tỉnh;
- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục lưu vực sông liên tỉnh;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức về danh mục; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến về danh mục.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Thủ tướng Chính phủ.
- g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục lưu vực sông liên tỉnh.
- h) *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không quy định.
- i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.
- k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không quy định.
- l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:
- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
 - Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8. Lập, công bố danh mục các hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên

- a) *Trình tự thực hiện*:
- Bước 1: Lập danh mục các hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.
Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.
 - Bước 2: Lấy ý kiến về danh mục các hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.
Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan.
 - Bước 3: Trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường
Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.
 - Bước 4: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình
Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo.
 - Bước 5: Phê duyệt danh mục hồ, ao, đầm phá không được san lấp
Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.
 - Bước 6: Công bố danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức công bố danh mục trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thông báo tới Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi có các hồ, ao, đầm phá không được san lấp.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp;

- Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp;

- Văn bản tổng hợp giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan và các tài liệu có liên quan.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.

- Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Lập danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương rà soát, thống kê, phân loại hệ thống sông, suối toàn quốc để lập danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia.

- Bước 2: Lấy ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan về danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia.

- Bước 3: Trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về Danh mục lưu vực lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia.

- Bước 4: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo.

- Bước 5: Ban hành quyết định Danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình;

- Thuyết minh Danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia;

- Dự thảo Quyết định của Bộ trưởng về ban hành danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia;

- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức về danh mục; bản sao ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến về danh mục.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10. Ý kiến về danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ lấy ý kiến

Tiếp nhận hồ sơ lấy ý kiến Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất từ các địa phương.

- Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, đơn vị, cơ quan liên quan

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ đề xin ý kiến của các chuyên gia, tổ chức cuộc họp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các chuyên gia để cho ý kiến góp ý (trong trường hợp cần thiết).

- Bước 3: Tổng hợp ý kiến gửi địa phương

Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản trả lời địa phương, thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Dự thảo Quyết định phê duyệt các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất kèm theo dự thảo Tờ trình;

- Dự thảo Danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất;

- Dự thảo Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất;

- Báo cáo thuyết minh kết quả khoan định các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất. Báo cáo thuyết minh kết quả khoan định phải luận chứng, thuyết minh rõ về căn cứ để khoan định, phạm vi khoan định, việc áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác đối với từng khu vực, từng vùng và kèm theo thông tin, số liệu để chứng minh.

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và của hội đồng thẩm định.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Quản lý tài nguyên nước).

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản trả lời địa phương về danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

g) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

i) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Không quy định.

k) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
- Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất.

11. Lập, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông

a) *Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Lập, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, các địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc lập, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông.

- Bước 2: Thành lập Tổ soạn thảo

Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Tổ soạn thảo lập, điều chỉnh, bổ sung Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông gồm đại diện các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị có liên quan, trong đó có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, UBND các tỉnh/thành phố liên quan, tổ chức lưu vực sông và các đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa trong Quy trình vận hành liên hồ chứa.

- Bước 3: Tổ chức các cuộc họp Tổ soạn thảo

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức các cuộc họp Tổ soạn thảo lấy ý kiến về Dự thảo quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông và chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện dự thảo Quy trình vận hành liên hồ chứa trước khi gửi lấy ý kiến các bên liên quan.

- Bước 4: Gửi hồ sơ lấy ý kiến về Dự thảo Quy trình

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ lấy ý kiến về Dự thảo Quy trình vận hành liên hồ chứa tới các bộ, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị có liên quan.

- Bước 5: Trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường bằng văn bản

Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị có liên quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về hồ sơ lập, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 6: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý, hoàn thiện Dự thảo Quy trình

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý, hoàn thiện Dự thảo Quy trình vận hành liên hồ chứa và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình và Dự thảo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông.
- Báo cáo thuyết minh xây dựng Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012.